TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:82/2022/HNGĐ-ST Ngày: 23 - 6 - 2022 V/v "Tranh chấp ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HN, ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Bảy N**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Văn S (sau đây gọi anh S) trình bày:

Giữa anh và bị đơn Nguyễn Thị Bảy N (sau đây gọi chị Bảy N) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1991, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ anh có thói quen cờ bạc, gây nợ nần, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lo lắng cho nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã

nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, anh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Bảy N.

-Về con chung: Có tất cả bốn người con chung đều đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu xem xét về quyền nuôi con.

-Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Thị Bảy N có lời trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn, chị thừa nhận trước kia có đánh bài nhưng đã nghỉ đánh bài khoảng 03 năm nay. Do chồng chị có người phụ nữ bên ngoài nên xin ly hôn với chị. Nay chị không đồng ý ly hôn, lý do là con cháu đã lớn. Tại phiên tòa chị trình bày là nếu anh Sang cương quyết ly hôn thì buộc chị phải đồng ý.

Trong quá trình giải quyết chị xác định nếu phải ly hôn thì chị yêu cầu chia tài sản theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị đồng ý để tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Bảy N và anh S qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 1991, đến ngày 22 tháng 8 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh S: Anh và chị Bảy N trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh chị trình bày thì cả hai người đều vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Từ đó bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã chọn

cách sống ly thân; xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để hòa giải đoàn tụ, chị Bảy N chưa đồng ý ly hôn, đưa ra giải pháp đoàn tụ nhưng anh Sang không đồng ý. Anh S xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Bảy N và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S.

[4] Về con chung: Xét các người con chung đều đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét về quyền nuôi con.

[5] Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét và sẽ được tách thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Bảy N.

2. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyễn Văn S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008011, ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
-UBND xã M, h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm